

Số: 130/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Kỳ, ngày 15 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Xóm TV, xã ND, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Anh Phạm Văn C, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Xóm TV, xã ND, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng N và Anh Phạm Văn C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một người con chung là: Phạm Quang T, sinh ngày: 04/01/2016.

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Văn C thống nhất giao con Phạm Quang Thiện cho chị Nguyễn Thị Hồng N nuôi dưỡng cho tới khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Phạm Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tiền nuôi con tính từ tháng 11 năm 2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Phạm Văn C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) Chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008168 ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) còn lại;

Anh Phạm Văn C có nghĩa vụ nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Tân Kỳ;
- UBND xã Nghĩa Dũng, H. Tân Kỳ;
- Thi hành án dân sự H. Tân Kỳ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hương**